TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Thành

Ông Đinh Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chống, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Cán bộ Tòa án: Bà Ngô Huyền Trang

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Quang Huy và ông Lường Mạnh Duy.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sa Văn T**; Sinh ngày 08/7/1977 tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Sa Đại Thạch, (đã chết) và bà Mùi Thị Hẹm, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thiết, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2012 bị Công an huyện B, tỉnh Sơn La quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt từ ngày 12/9/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBY ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sa Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, Sa Văn T đi bộ từ nhà tại bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 37 đi thị trấn B, huyện B tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân do nghiện hút, trên đường đi T xin đi nhờ xe mô tô (Không biết biển kiểm soát) của một người đàn ông không quen biết. Đến thị trấn, T xuống xe đi bộ vào bản Văn Ban, thị trấn B, tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều trông giống người nghiện ma túy, T đến hỏi mua ma túy từ người đàn ông và mua được 01 gói nilon màu vàng, bên trong có: 02 gói giấy màu xanh, 01 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu vàng, bên trong các gói giấy và gói nilon màu vàng đều chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy xong, người đàn ông đi đâu T không biết, T đi đến gốc cây gần đó tách một ít Heroine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong T cất giấu số ma túy còn lại trong túi áo trước ngực bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi T đi đến đoạn đường rẽ lên nhà văn hóa bản Văn Ban, thị trấn B thì bị Tổ công tác Công an Thị trấn B phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu vàng bên trong có 02 gói giấy màu xanh, 01 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói giấy và gói nilon màu vàng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 12/9/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La cùng sự có mặt của người chứng kiến tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Sa Văn T, kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói giấy màu xanh thứ nhất có khối lượng 0,084 gam; Số chất bột màu trắng trong gói giấy màu xanh thứ hai có khối lượng 0,06 gam; Số chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,085 gam; Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu vàng có khối lượng 0,254 gam. Tổng khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ từ Sa Văn T là: 0,483 gam. Lấy toàn bộ 0,483 gam làm mẫu giám định ký hiệu từ T1 đến T4 gửi trưng cầu giám định.

Ngày 12/09/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B Quyết định trưng cầu giám định số 277 trưng cầu Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma tuý đối với mẫu ký hiệu T1,T2,T3,T4.

Ngày 16/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận giám định số 1836, kết luận: "Mẫu ký hiệu T1,T2,T3,T4 gửi giám định đều là ma tuý; loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,084 gam, T2 = 0,06 gam, T3 = 0,085 gam, T4 = 0,284 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,483 gam". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Sa Văn T vào ngày 12/9/2024, do không xác định được tên, tuổi, nơi cư trú, Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Sa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sa Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sa Văn T mức án từ 16 tháng tù đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở (đã được niêm phong)

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Sa Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Sa Văn T thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 12/9/2024 đã có hành vi mua 0,483 gam Heroine với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, tại bản Văn Ban, thị trấn B, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Sa Văn T đi về nhà, khi đi đến khu vực đoạn đường rẽ lên Nhà văn hóa bản Văn Ban, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sa Văn T đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam..."

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong, gồm giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sa Văn T phạm Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Sa Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng phong bì cũ, giấy gói cũ (đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Bị cáo Sa Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăn nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;

-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

Quàng Văn Thủy